

Số: 36 /2026/ QĐCNTTLH

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 2 năm 2026 về việc yêu cầu ly hôn của chị
Lê Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2026 về thuận tình
ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 2004; số CCCD: 040304021980. Nơi cư trú: Xóm
N, xã N, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; số CCCD: 040099011406. Nơi cư trú:
Xóm N, xã N, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2026 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2026,
cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 15 tháng
8 năm 2021 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng
thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi

tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2026 cho đến lúc con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích mọi mặt của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc hạn chế quyền thăm nom, thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5- Nghệ An;
- UBND xã Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Cao Khắc Chiến

